

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 39

Phẩm 42: TA-TỠ-DA XUẤT GIA (Phần 2)

Bấy giờ Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà hỏi đại luận sư Phú-lan-na Ca-diếp... các nghĩa lý đã nói trên, như: “Sao gọi là Tỳ-kheo? Sao gọi là cầu đạo?.” Ta-tỳ-da hỏi Ca-diếp... các lời như vậy. Nghe câu hỏi rồi tâm ý Ca-diếp rối loạn không thể trả lời. Do không hiểu ý nghĩa các câu hỏi của Ta-tỳ-da, nên mặt hiện rõ ba nét là châu mày, cau mặt, nhăn trán, rất oán hờn, sân hận, phần nộ không nói lên được một lời. Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà suy nghĩ: “Vị Trưởng lão này không giải đáp được mảy may ý nghĩa các câu hỏi của ta, họ lại hiểu sai lầm ý của ta nên không thể giải thích được, lời nói lập cập càng thêm xấu hổ, nên oán hận. Ôi thật là bất tài!”

Khi ấy Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nhằm chán, bỏ Phú-lan-na Ca-diếp để đi đến Ma-ta-ca-lê-cù-xa-lê và Ni-kiền tử. Sau khi đến gặp Ni-kiền tử, dùng lời tốt đẹp chào hỏi, an ủi hỏi han xong rồi, Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà thưa hỏi Ni-kiền tử như những câu hỏi trên: “Tỳ-kheo là nghĩa gì? Sao gọi là cầu đạo?” Ni-kiền-tử bị Ta-tỳ-da hỏi những câu như vậy, tâm ý rối loạn không thể trả lời.

Ta-tỳ-da suy nghĩ: “Những Trưởng lão này đối với các nghĩa không hiểu được mảy may, đối với những câu hỏi của ta tâm họ mờ mịt rối loạn không thể hiểu được, lại sinh sân hận... như nói ở trên.” Rồi Ta-tỳ-da lại nghĩ: “Trong thế gian này có người nào, hoặc Sa-môn, hoặc là Bà-la-môn mà mọi người tôn xưng là La-hán có tất cả trí tuệ chân thật. Nếu có được người như vậy ta sẽ đến hỏi họ những gì nghi ngờ trong tâm, nếu họ đáp được ta sẽ đánh lễ cúng dường thờ phụng ngày đêm chẳng rời.”

Bấy giờ Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà lại suy nghĩ: “Hiện nay, có vị Sa-môn trong vườn Nai, là chỗ Tiên nhân đời trước ở, thuộc thành Ba-la-nại. Người đời cho vị Sa-môn này là bậc trí tuệ Đại A-la-hán hết sức thông minh. Ta sẽ đến vị A-la-hán này hỏi các điều mình ngờ vực.” Ông lại suy nghĩ tiếp: “Những vị Sa-môn, Bà-la-môn niên cao đức trọng trong xứ này, đã từng trải qua nhiều năm tu phạm hạnh cho đến nay, các vị đó giữ chức Quốc sư cho các vua, người đời đều tôn xưng là bậc Đại A-la-hán, hết sức thông minh trí tuệ. Những vị đó là Phú-lan-na, Ca-diếp, Ni-kiền tử... Ta hỏi họ còn chưa biết hướng là vị Sa-môn này, tuổi trẻ xuất gia chưa được bao lâu. Nếu ta đến hỏi làm sao người có thể trả lời được?” Rồi Ta-tỳ-da nghĩ trở lại: “Không thể xem thường, không thể xem thường vị Sa-môn đó. Tại sao? Vì biết đâu những vị Sa-môn trẻ tuổi lại có trí tuệ thông minh, ta nào lường được. Vậy ta nên đi đến vị Sa-môn ở vườn Nai để hỏi những điều thắc mắc trong tâm.

Sau đó Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà đi đến chỗ Đức Phật, từ xa trông thấy Đức Thế Tôn giống như các vì sao tô điểm trên nền trời ban đêm, hiện đang thuyết giảng pháp cho đại chúng. Thấy rồi, vị ấy hết sức tin tưởng: Đây chính là Đức Thế Tôn Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã từng được nghe không sai lầm. Ta-tỳ-da liền tiến về phía Đức Phật, đến nơi gặp mặt Thế Tôn, dùng lời tốt đẹp khéo léo chào hỏi thăm viếng. Hỏi thăm xong, lui về ngồi một bên, Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà dùng kệ hỏi Đức Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ta là đạo nhân Ta-tỳ-da
Từ phương xa tìm đến chốn này
Mang theo điều nghi hỏi Đại trí
Cúi xin vì tôi giải rõ ràng.
Tâm tôi ngờ vực nếu giải trừ
Xin Ngài tử mĩ giải từng mục
Giải theo thứ lớp từng câu hỏi
Giải thích rõ ràng chớ sai ngoa.*

Ta-tỳ-da nói kệ rồi, đứng yên lặng. Nói về thường pháp của chư Phật có ba thứ thần thông, nếu thấy người hóa độ được thì hóa độ. Ba thứ thần thông đó là: Một, xuất hiện thần thông. Hai, giáo thị thần thông. Ba, giáo hạnh thần thông.

Đức Thế Tôn biết được tâm nghi của Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nên nói kệ giải đáp cho Ta-tỳ-da:

*Này Ta-tỳ-da đường xa đến
Tâm người nghi hoặc muốn hỏi Ta
Người hãy hỏi ra Ta sẽ giải
Tùy ý hỏi gì Ta đáp cho.
Đúng như câu hỏi chẳng sai ngoa
Này Ta-tỳ-da, hãy hỏi đi!
Cứ hỏi tự do chớ ngại ngần
Theo từng câu hỏi Ta giải rõ.*

Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nghe Đức Thế Tôn nói kệ, thâm nghĩ: “Ta trước kia đã từng hỏi các vị Sa-môn, Bà-la-môn tuổi cao đức trọng xuất gia đã lâu, có thể làm Quốc sư, được thế gian tôn xưng là bậc A-la-hán trí tuệ thông minh. Những điều ta hỏi, họ đều rối loạn không thể giải đáp, nên lấy làm xấu hổ, trên mặt hiện rõ ba tướng sân hận chau mày, cau mặt, trán nhăn, không thể nói lên được một lời.” Khi ấy Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà cho là việc hy hữu: “Đại Sa-môn này đối với câu hỏi của ta không sân hận phần nộ, mà ngược lại sắc mặt tăng thêm trong sáng tươi vui, sắc mặt không biến lại thêm vui vẻ. Đối với câu hỏi của ta, Người hứa giải đáp. Ta thấy người này các căn tịch định không có sai lầm.”

Ta-tỳ-da biết như vậy, hết sức vui mừng hơn hở, trần ngập toàn thân không thể tự chế. Với tâm hoan hỷ, ông dùng kệ thưa hỏi Đức Phật những điều nghi ngờ:

*Sao gọi Tỳ-kheo, thưa Đại Thánh?
Chư Thánh thu phục những thứ gì?
Biết được những gì gọi là giác?
Cúi xin Thế Tôn giải đáp cho.*

Đức Thế Tôn dùng kệ giải đáp cho Ta-tỳ-da:

*Khổ hạnh không ngại cầu tuệ giác
Vượt các lưới nghi hướng Niết-bàn
Có, không cả hai đều buông bỏ
Phạm hạnh lậu tận gọi Tỳ-kheo.
Buông bỏ tất cả, hành chánh niệm
Sống trong thế gian, không sát hại
Hoàn toàn thanh tịnh không nhiễm ô*

*Thoát khỏi buộc ràng là điều phục.
Căn trần trong ngoài, đều thu nhiếp
Hàng phục như vậy là chân chánh
Đời này, đời sau đều nhằm chán
Cầu quả Niết-bàn gọi thiện hạnh.
Ở trong nhiều kiếp tu khổ hạnh
Hai đường sinh tử tùy nghiệp nhân
Không còn cấu trược lìa ràng buộc
Dứt cảnh luân hồi, giác ngộ sinh.*

Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nghe Đức Phật nói như vậy, vô cùng hoan hỷ, rồi nói kệ hỏi Phật:

*Những gì gọi là tu phạm hạnh?
Sa-môn thanh tịnh phải thế nào?
Những gì Đại trí phải điều phục?
Nay xin Thiện Thế giải đáp cho.*

Đức Thế Tôn lại dùng kệ giải đáp câu hỏi của Ta-tỳ-da:

*Do tội lìa cấu không ràng buộc
An trụ hoàn toàn trong thiền định
Một mình vượt khỏi biển phiền não
Gọi là phạm hạnh, bậc Thánh nhân.
Tích tập phước đức bỏ điều tà
Hiện tại, tương lai biết phiền não
Các khổ sinh tử cũng chẳng còn
Chứng được như vậy gọi Sa-môn.
Bao nhiêu nghiệp báo đều tiêu diệt
Tất cả trong ngoài nơi thế gian
Tất cả trừ người không xâm phạm
Như vậy gọi là thân thanh tịnh.
Phiền não chẳng còn, ràng buộc hết
Trong ngoài thế giới khắp mọi nơi
Tham, si, sân hận đều vượt khỏi
Phật nói như vậy Bậc Đại trí.*

Bấy giờ Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nghe Đức Phật giải đáp như vậy, lại dùng kệ hỏi tiếp:

*Chư Phật lấy gì làm ruộng phước?
Thế nào là biết thiện phương tiện?
Tiên nhân thế nào gọi Đại Thánh?
Cúi xin Thế Tôn giải đáp cho.*

Đức Thế Tôn lại dùng kệ giải đáp cho Ta-tỳ-da:

*Tất cả các cõi đều biết rõ
Đáng nhận cúng dường chư Thiên, Phạm
Không còn lệ thuộc nơi quả báo
Nếu được như vậy là ruộng phước.
Quả báo phát sinh từ gốc nghiệp*

*Chư Phạm, chư Thiên nghiệp khác nhau
Dùng sức các nhân trừ gốc nghiệp
Được vậy mới là thiện trí tuệ.
Phân biệt đó đây nhân thanh tịnh
Tất cả thế gian có trong ngoài
Không ngã, không chấp, không xử sở
Phương tiện thiện xảo là như thế.
Biết rõ có, không của các pháp
Biết rõ trong, ngoài khắp thế gian
Hiện được người, trời thường cung kính
Giải thoát không ngại gọi là Tiên.*

Bấy giờ Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà nghe Đức Phật giải đáp như vậy, dùng kệ hỏi Phật:

*Đạt được những gì gọi là nghe?
Tùy thuận, tinh tấn là thế nào?
Tại sao gọi là loài rồng lớn?
Cúi xin Thế Tôn giải đáp cho.*

Đức Thế Tôn lại dùng kệ giải đáp câu hỏi của Ta-tỳ-da:

*Tất cả các pháp, đều nghe biết
Công đức tội phước, gồm tất cả
Vượt trên nghi hoặc hết khổ đau
Tất cả không đắm, gọi là nghe.
Danh sắc đều là nhân giả dối
Căn trần nội ngoại: gốc khổ đau
Bao nhiêu việc ấy được giải thoát
Nên Phật gọi là tâm tùy thuận.
Xa lìa tất cả duyên các tội
Lìa khổ địa ngục, cần dũng mãnh
Thoát khỏi mọi thứ chướng nhiễm trước
Vậy mới gọi là người tinh tấn.
Tham ái thế gian phải xa lìa
Luân hồi giải thoát đều đoạn tuyệt
Các lậu diệt sạch hết khổ đau
Đạt được như vậy gọi là rồng.*

Khi ấy Ta-tỳ-da nghe Đức Phật giải đáp như vậy, dùng kệ hỏi Phật:

*Những lý do gì gọi là thọ?
Tại sao nói Thánh là đi qua?
Duyên gì gọi là người cầu đạo?
Xin hỏi, Thế Tôn giải đáp cho.*

Đức Thế Tôn lại dùng kệ giải đáp cho Ta-tỳ-da:

*Nắm rõ từng phân luận Vệ-đà
Hoặc nơi Sa-môn, Bà-la-môn
Đều được lãnh hội và chứng biết
Đối với pháp họ đều lãnh thọ.
Cắt đứt tà kiến, đoạn lười nghi*

*Người trí chẳng còn thọ bào thai
Ba tướng vọng tưởng đã diệt trừ
Không còn phân biệt gọi là Thánh.
Chứng được tất cả pháp thân thông,
Biết được các pháp đều bình đẳng
Đạt đến Thiện Thệ giữa thế gian
Biết được như vậy là đi qua.
Bao nhiêu khổ báo của các pháp
Hoặc trên, hoặc dưới, hoặc trung gian
Cảnh giới danh sắc đều thông đạt
Người nào được vậy gọi cầu đạo.*

Lúc ấy, Ta-tỳ-da Ba-lê-bà-xà đem bao nhiêu ý nghĩa thưa hỏi Đức Thế Tôn, đều được Ngài giải đáp vừa ý nên rất hoan hỷ, đảnh lễ dưới chân Phật, chấp tay chiêm ngưỡng tán thán Thế Tôn:

–Lành thay! Bạch Đức Thế Tôn, trong thế gian có sáu mươi hai luận thuyết đều vô dụng, ở trong thế gian các thuyết này đều là giả dối. Nay con xin quy y Đấng Thế Tôn Vô Thượng, chỉ có Thế Tôn mới biết được tất cả các pháp một cách phân minh, là bậc Đại Trượng Phu, chỉ có Thế Tôn mới giảng rõ các pháp, chỉ có Thế Tôn mới biết rõ các Đạo, chỉ có Thế Tôn mới vượt qua được biển khổ, chỉ có Thế Tôn mới dứt sạch các lậu, chỉ có Thế Tôn mới có oai đức rất lớn, chỉ riêng Thế Tôn mới có nhiều trí tuệ, chỉ có Thế Tôn mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

–Ta-tỳ-da nói kệ tán thán:

*Con xin đảnh lễ Đại Trượng Phu
Minh hạnh hào quang tỏa khắp nơi
Đối với người, trời trong vũ trụ
Mở cửa cam lộ, đánh trống pháp.
Tâm con thuở trước nghi hoặc nhiều
Chỉ có Thế Tôn làm con hiểu
Thế Tôn là Bậc Tiên Đại Giác
Trần cấu dẹp sạch không mây mảy
Tương lai không thọ thân sau nữa
Tất cả nghiệp nhân đều tiêu diệt.
Thế Tôn đã đến chỗ thanh lương
Tâm tịnh thực hành hạnh tri túc
Vì vậy Thế Tôn như Rồng chúa.
Tối Đại trượng phu giảng lời vàng
Tất cả chư Thiên cùng Đế Thích
Tiên nhân Thánh giả đều muốn nghe
Thế Tôn đích thật chân giác ngộ.
Thế Tôn khéo dạy khắp mọi loài
Thế Tôn thu phục các ma quân
Thế Tôn đoạn sạch các kết sử.
Ngài tự giải thoát lại độ người
Đối kẻ tội, phước tâm bình đẳng
Vượt qua tất cả không tham đắm*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế gian trời người, Ngài biết rõ,
Chỉ Phật Chí Chân Vô Thượng Tôn
Vượt qua tất cả các tà đạo
Các nhân hữu lậu đều trừ diệt
Giống như đêm rằm trăng sáng tỏ
Bao nhiêu tinh tú khắp hư không
Như vậy soi sáng trong thế giới
Thọ mạng, danh sắc, thức các loại.
Dân chúng ở trong thành Vương xá
Có núi tên là Tỳ-phú-la
Cảnh trí đẹp hơn tất cả núi
Lại như Tuyết sơn hơn các núi,
Hư không rất cao, khó bay tận
Các sông, nước biển sâu hơn hết
Ở trong đám sao, trăng sáng tuyệt
Nếu muốn nương tựa người điều phục
Chỉ nên quy y Vô Thượng Tôn
Nương tựa Tối Thắng Tôn trong đời
Nương tựa Điều Ngự hơn loài người
Nương tựa Thiện Thệ Vô Thượng Tôn
Nương tựa Chí Chân không ai bằng.
Ví như tế tự lửa hơn hết
Ý luận thì chú thuật đứng đầu
Vua quyền lực nhất trong nhân dân
Các sông, biển cả rộng hơn nhiều
Các sao, chỉ trăng sáng hơn hết
Ánh sáng mạnh nhất chỉ mặt trời.
Trên dưới sáu đường cõi thiện ác
Đó là ba cõi các thế gian
Trời, người, hữu tình cùng các loại
Chỉ có Thế Tôn là tối thượng.
Do vậy con nay chắp tay lễ
Đầu mặt cúi lạy Vô Thượng Tôn.

Ta-tỳ-da nói kệ tán thán Như Lai như vậy rồi, lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn, cúi xin Thế Tôn từ bi thương xót cho con được xuất gia và thọ giới Cụ túc.

Lúc ấy Đức Phật bảo Ta-tỳ-da:

–Lành thay đến đây! Lành thay đến đây! Nay Ta-tỳ-da, đến với pháp của Ta nói ra thì chấm dứt các khổ, được giải thoát.

Khi ấy thân Trưởng lão Ta-tỳ-da liền thành Tỳ-kheo đầy đủ giới Cụ túc. Ta-tỳ-da xuất gia thọ giới Cụ túc chưa được bao lâu, đi đứng nằm ngồi một mình, hoàn toàn không giao hữu, chưa từng đắm nhiễm, giữ gìn thân khẩu không dám buông lung, coi việc cầu đạo như cứu lửa cháy trên đầu. Trong thời gian ngắn hành trì như vậy, thiện nam này chánh tín dũng mãnh, xả tục xuất gia muốn cầu phạm hạnh thanh tịnh vô thượng, thấy rõ tướng các pháp, tự tâm chứng biết. Trưởng lão nói lên: “Ta không còn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh tử, phạm hạnh đã hoàn tất, không còn thọ thân đời sau, việc cần làm đã làm, tự biết như vậy.” Ta-tỳ-da đã chứng biết như vậy rồi, đắc quả A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát. Bảy giờ trong thế gian có chín mươi ba vị A-la-hán, đứng đầu là Thế Tôn và cuối cùng là Ta-tỳ-da.

Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài ở trong vườn Nai thuộc thành Ba-la-nại, an cư mùa hạ bắt đầu vào ngày mười sáu tháng sáu kể cả Phật chỉ có tám người, đến ngày mười tháng chín giải hạ gồm tất cả chín mươi ba người.

M